

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án: Di chuyển đường điện, trạm biến áp phục vụ GPMB xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc);

Căn cứ Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận nhà đầu tư là “Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Phú Thành”;

Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Gia Phúc về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc;

Căn cứ văn bản số 1403/UBND-KT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện di chuyển đường điện, trạm biến áp phục vụ GPMB xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc);

Căn cứ văn bản số 1670/UBND-HĐBTHTTĐC ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các dự án, công trình phục vụ GPMB trên địa bàn xã Gia Phúc

Căn cứ Công văn số 44/TBKQTĐ-KT ngày 25/9/2026 của phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Di chuyển đường điện, trạm biến áp phục vụ GPMB xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 125/TTr-KT ngày 28/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Dự án: Di chuyển đường điện, trạm biến áp phục vụ GPMB xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Di chuyển đường điện, trạm biến áp phục vụ GPMB xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc).
2. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình công nghiệp, cấp IV.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng.
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Gia Phúc.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Gia Phúc.
6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần vận tải& xây dựng Ngọc Khánh.
7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nhằm phục vụ công tác GPMB thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc) đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của chủ tịch UBND huyện Gia Lộc.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Đường dây 22kV nhánh Bái Nội lộ 471E8.14 đoạn từ cột số 04 đến TBA Bái Nội:

a) Hiện trạng.

- Vị trí cột số 04: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại 2LT14m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, X2L-6Đ, 12 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 05: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT20m, trên cột lắp 1 bộ xà X2L-2Đ, 01 bộ xà X2L-4Đ, 06 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 06: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT20m, trên cột lắp 3 bộ xà X2L-2N, 06 chuỗi néo polymer 22kV + phụ kiện, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 07: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT18m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, 04 bộ xà trung gian XTG-3Đ, 01 bộ xà X2L-6Đ, 24 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- TBA Bái Nội 2x320kVA-22/0,4kV lộ 471E8.14 kiểu trạm mặt đất là tài sản của ngành điện nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng cần phải di chuyển. Cột hiện trạng là cột loại H7,5m, 01 bộ xà + giá đỡ CDLD, 01 bộ xà XII-3N; 01 bộ xà trung gian XTG-3Đ, 01 bộ xà + giá đỡ CSV, xà + giá đỡ cầu chì SI, 01 bộ CDLD 22kV, 02 bộ CSV 24kV. Ngoài ra 02 MBA 320kVA-22/0,4kV, Tủ tổng 630A và 04 aptomat nhánh 200A.

- Dây dẫn: Sử dụng dây dẫn 3AC70

b) Phương án di chuyển.

- Vị trí cột số 04: Tận dụng giữ nguyên vị trí cột số 04 cũ, thay xà X2-6Đ bằng xà X2-3N+1Đ, lắp mới 01 bộ xà + giá đỡ CDLD, 01 bộ CDLD 22kV, 03 chuỗi néo kép polymer 22kV + phụ kiện, 01 quả sứ đứng 35kV + ty sứ.

- Vị trí cột số 05: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-20-190-14, sử dụng móng MT2-20 cách vị trí cột số 04 khoảng 62m, lắp đặt 03 bộ xà X2L-1N, 01 bộ xà trung gian XTG-3Đ, 03 chuỗi néo kép polymer 22kV + phụ kiện, 03 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ xà đỡ CSV + cáp ngầm, 01 bộ CSV 24kV, 01 bộ tiếp địa. Lắp 01 bộ cảnh báo sự cố. Đơn vị tư vấn lưu ý tính toán hành lang an toàn lưới điện cao áp đảm bảo đúng quy định.

- Vị trí cột số 06, 07: Thu hồi toàn bộ vị trí cột số 06, 07 cũ.

- Lắp đặt 01 tủ trung thế 22kV loại 04 ngăn nằm trên vỉa hè của dự án, trong đó 01 ngăn cấp đến lắp đặt LBS 24kV-630A, 01 ngăn lắp đặt LBS cấp điện cho TBA Bái Nội, 01 ngăn cấp đi lắp đặt LBS 24kV-630A đi TBA Bái Nội 2, 01 ngăn cấp đi lắp đặt LBS 24kV-630A để dự phòng.

- Di chuyển xây dựng mới TBA Bái Nội nằm trên vỉa hè của dự án. Kiểu TBA Kios (toàn bộ các thiết bị của TBA được đặt trong trạm hợp bộ theo tiêu chuẩn 22kV). TBA gồm 03 khoang:

+ Khoảng đặt tủ trung thế 22kV của trạm Kios: Lắp đặt tủ trung thế 22kV loại 04 ngăn, trong đó 01 ngăn cấp đến lắp đặt LBS 24kV-630A, 01 ngăn lắp đặt LBS 24kV-200A kèm cầu chì ống bảo vệ MBA T1-320kVA-22/0,4kV, 01 ngăn lắp đặt LBS 24kV-200A kèm cầu chì ống bảo vệ MBA T2-320kVA-22/0,4kV (sử dụng ống chì phù hợp với công suất của MBA), 01 ngăn cấp đi lắp đặt LBS 24kV-630A. Lắp 01 bộ cảnh báo sự cố.

+ Tiếp địa trạm: dùng bộ cọc tia hỗn hợp được hàn nối với nhau bằng thép dẹt 40x4, cọc tiếp địa loại thép L50x50x5 mỗi cọc dài 2,5m. Đất lấp lại yêu cầu phải đầm chặt để đảm bảo tiếp xúc giữa tia nối đất với đất. Dây nối đất và các chi tiết tiếp đất sử dụng loại dây thép và được mạ kẽm theo TCVN với chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$. Điện trở nối đất tiếp địa trạm đạt yêu cầu: $R_{TD} \leq 4,0\Omega$.

+ Bộ trạm: được đổ bê tông cốt thép, bê tông mác M200, kích thước phù hợp với MBA.

+ Ngăn máy biến áp: Lắp đặt 02 MBA 320kVA-22/0,4kV.

+ Cấp từ tủ trung thế 22kV sang MBA sử dụng 03 sợi cáp đơn pha Cu/XLPE/PVC-22kV 1x50mm² cho mỗi MBA, dùng đầu cáp T-Plug và đầu Elbow.

+ Cấp tổng hạ thế (từ MBA sang tủ điện tổng): sử dụng cáp đồng bọc Cu/XLPE/PVC tiết diện cáp 3x(2x120)mm² cho dây pha và cáp 1x(1x120)mm² cho dây trung tính hoặc cáp có tiết diện tương đương với công suất MBA 320kVA.

+ Khoảng đặt tủ hạ thế: Lắp 02 tủ điện 0,4kV. Mỗi tủ gồm 02 ngăn trong đó ngăn trên lắp đặt đo đếm và ngăn dưới bố trí các Aptomat, tủ điện phải được thiết kế 2 lớp cánh để đảm bảo trong quá trình vận hành. Tủ điện gồm: 01 ATM tổng 500A, 03 ATM nhánh 250A và các thiết bị đo, chỉ thị. Các loại TI lắp trong tủ đồng bộ 0,4kV gồm: TI đo có tỷ số biến 500/5A. Bảo vệ phía hạ thế 0,4kV bằng chống sét van hạ thế GZ-500V.

+ Tháo dỡ lắp lại 02 máy biến áp 320kVA-22/0,4kV sang trạm biến áp xây dựng mới. Thay thế ty sứ cao thế MBA hiện trạng (loại sứ cảnh thông) bằng sứ Bushing (Plug-in) 22kV.

- Dây dẫn:

+ Tận dụng dây dẫn từ vị trí cột số 04 đến vị trí cột số 05 bằng dây dẫn 3AC70 dài khoảng 62m.

+ Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV từ cột 05 đến TBA Bái Nội sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120-22kV dài khoảng 193m.

8.2. Đường dây 22kV nhánh Bái Nội 2 lộ 471E8.14 đoạn từ cột số 01 đến TBA Bái Nội 2.

a) Hiện trạng.

- Vị trí cột số 01: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT18m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, 06 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 02: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT18m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, 06 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 03: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT18m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, 06 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- Vị trí cột số 04: Sử dụng cột bê tông ly tâm loại LT18m, trên cột lắp 1 bộ xà X2-6Đ, 06 quả sứ đứng 22kV + ty sứ, 01 bộ tiếp địa.

- TBA Bái Nội 2 - 400kVA-22/0,4kV lộ 471E8.14 kiểu trạm treo là tài sản của ngành điện nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng cần phải di chuyển. Cột hiện trạng là cột loại LT18m + LT12m, 01 bộ xà X2-6Đ, 02 bộ xà X1L-3Đ, 01 bộ xà trung gian XTG-1Đ, 01 bộ xà + giá đỡ CDLĐ, 01 bộ xà trung gian XTG-3Đ, 01 bộ xà + giá đỡ Cầu chì SI + CSV, 01 bộ CDLĐ 22kV, 01 bộ CSV 24kV. Ngoài ra 01 MBA 400kVA-22/0,4kV, Tủ tổng 630A và 04 aptomat nhánh 200A.

- Dây dẫn: Sử dụng dây dẫn 3AC50 dài 318m.

b) Phương án di chuyển.

- Thu hồi toàn bộ tuyến đường dây từ vị trí cột số 07 nhánh Bái Nội (cột điểm đầu) đến vị trí TBA Bái Nội 2.

- Di chuyển xây dựng mới TBA Bái Nội 2 nằm trên vỉa hè của dự án.

+ Kết cấu: Xây dựng mới TBA 400kVA-22/0,4kV kiểu trạm trụ thép. Trạm biến áp là trạm kiểu kín, cấp bảo vệ IP54, máy biến áp có chụp cực, có thang và giá thao tác MBA, tủ trung thế và hạ thế đi kèm.

+ Trụ thép: được làm bằng thép tấm, được gia cố chắc chắn, cho phép lắp đặt được MBA và khoảng không gian rộng bên trong lắp đặt các thiết bị. MBA lắp trên khung trụ đỡ, làm mát MBA kiểu thông gió tự nhiên, có chụp cực MBA, sơn tĩnh điện. Tủ trung thế RMU được đặt trong khoang không gian phía trong của khung trụ đỡ. Tủ hạ thế được đặt ở khoang không gian phía trong của khung trụ đỡ và phía sau tủ trung thế RMU. Ngăn chống tổn thất được đặt ngăn riêng phía trên của tủ RMU và tủ hạ thế.

+ Ngăn tủ trung thế 22kV: Lắp đặt tủ trung thế 22kV loại 02 ngăn, trong đó 01 ngăn cấp đến lắp đặt LBS 24kV-630A, 01 ngăn lắp đặt LBS 24kV-200A kèm cầu chì ống bảo vệ MBA 400kVA-22/0,4kV (sử dụng ống chì phù hợp với công suất của MBA).

+ Máy biến áp: Lắp đặt 01 máy biến áp 400kVA-22/0,4kV đặt trên trụ (Máy biến áp tận dụng lại). Đầu nối từ tủ trung thế 22kV (RMU) sang máy biến áp sử dụng cáp đơn pha Cu/XLPE/PVC 3x(1x50)mm²-22kV. Thay thế ty sứ cao thế MBA hiện trạng (loại sứ cạnh thông) bằng sứ Bushing (Plug-in) 22kV để phù hợp với lắp đặt kiểu trạm trụ thép. Đầu nối cáp ngầm tại ngăn tủ sang MBA sử dụng đầu cáp ngầm Elbow. Trong quá trình thay thế nếu để xảy ra hư hỏng vật tư, thiết bị thì chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thực hiện thay thế bằng vật

tư, thiết bị mới có thông số kỹ thuật vận hành tương đương và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

+ Đầu nối cáp ngầm 22kV vào tủ sử dụng đầu cáp ngầm T-Plug.

+ Tủ hạ thế: Tủ điện 0,4kV gồm: 01 MCCB tổng 630A, 04 MCCB nhánh 250A, vật tư trong tủ bao gồm: 02 bộ TI loại: 600/5A (đo), 01 đồng hồ Vôn thang đo (0-500V), 03 đồng hồ Ampe thang đo (0-600A), 01 bộ chống sét van GZ-500V. Cáp đầu nối từ cực hạ thế MBA sang tủ điện hạ thế sử dụng 02 sợi cáp Cu/XLPE/PVC 0,6/1kV 1x150mm² cho dây pha, 01 sợi cáp Cu/XLPE/PVC 0,6/1kV 1x150mm² cho dây trung tính. Dây đồng Cu/XLPE/PVC 1x50mm²-0,6/1kV nối tiếp đất chống sét van hạ thế và tiếp đất các vật tư thiết bị.

+ Tiếp địa trạm: dùng bộ cọc tia hỗn hợp được hàn nối với nhau bằng thép dẹt 40x4, cọc tiếp địa loại thép L50x50x5 mỗi cọc dài 2,5m. Đất lấp lại yêu cầu phải đầm chặt để đảm bảo tiếp xúc giữa tia nối đất với đất. Dây nối đất và các chi tiết tiếp đất sử dụng loại dây thép và được mạ kẽm theo TCVN với chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$. Điện trở nối đất tiếp địa trạm đạt yêu cầu: $R_{TD} \leq 4,0\Omega$.

+ Bộ trạm: được đổ bê tông cốt thép, bê tông mác M200, kích thước phù hợp với MBA.

8.3. Đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Bái Nội T1

a) Hiện trạng

- Cột (1.2.3).1 sử dụng loại cột bê tông 2H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.2.3).2: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm hộp công tơ H4 và phụ kiện kèm theo.

- Dây dẫn:

+ Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3).1 sử dụng 03 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120 và 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x95.

+ Từ cột số (1.2.3).1 đến cột số (1.2.3).2 sử dụng 03 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120 và 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x95.

b) Phương án di chuyển

- Cột (1.2.3).1: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng cột MT2-8.5 vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè của khu dân cư. Lắp xà X2L và các phụ kiện để đỡ dây dẫn. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Cột (1.2.3).2A: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng cột M3 vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè của khu dân cư. Lắp xà X2L và các phụ kiện để đỡ dây dẫn.

- Cột (1.2.3).2B: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng cột MT2-8.5 vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè của khu dân cư. Lắp xà X2L và các phụ kiện để đỡ dây dẫn.

- Cột (1.2.3).2: Tận dụng giữ nguyên vị trí cột (1.2.3).2 cũ.

- Dây dẫn:

+ Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3.4).1 sau di chuyển xây dựng mới 04 tuyến cáp ngầm dài 27m sử dụng dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x150mm² 0,6/1kV luồn trong ống HDPE D160/125, đoạn qua đường luồn trong ống thép D273 dày 4,2mm.

+ Từ cột số (1.2.3.4).1 đến cột (1.2.3).2 sau di chuyển bổ sung 03 tuyến cáp dài khoảng 77m sử dụng 02 sợi dây AL/XLPE 4x120mm² và 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x95 để đấu nối hoàn trả đường dây cũ.

8.4. Đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Bái Nội T2

a) Hiện trạng

* Lộ 1 + Lộ 3 + Lộ 4:

- Cột (1.2.3.4).1 sử dụng loại cột bê tông 2H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3.4).2 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3.4).2M sử dụng loại cột bê tông 2LT8,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3.4).3 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3.4).4 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 02 hòm công tơ 1 pha H2 và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3.4).5 sử dụng loại cột bê tông 2H7,5m, trên cột treo kèm xà, 02 hòm công tơ 1 pha H4, 02 hòm công tơ H3F và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3).6 sử dụng loại cột bê tông 2LT8,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4, 01 hòm công tơ H3F và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3).7 sử dụng loại cột bê tông 2LT8,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3).8 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4, 01 hòm công tơ H3F và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3).9 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.3).10 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo. D

- Cột 4.6 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H2, 01 hòm công tơ 1 pha H4, 01 hòm công tơ H3F và phụ kiện kèm theo.

- Cột 4.7 sử dụng loại cột bê tông LT7,5m, trên cột treo kèm xà, 02 hòm công tơ 1 pha H4, 02 hòm công tơ H3F và phụ kiện kèm theo.

- Cột 4.8 sử dụng loại cột bê tông LT7,5m, trên cột treo kèm xà và phụ kiện.
- Dây dẫn:
 - + Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3.4).1 sử dụng 04 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.
 - + Từ cột số (1.2.3.4).1 đến cột số (1.3.4).5 sử dụng 03 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.
 - + Từ cột số (1.3.4).5 đến cột số (1.3).10 sử dụng 02 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.
 - + Từ cột số (1.3.4).5 đến cột số 4.8 sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.

** Lô 2:*

- Cột 2.2: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.3: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.4: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 02 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.5: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.6: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H2, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.7: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.
- Cột 2.8: Cột trung thế số 4 nhánh Bái Nội 2 LT18m, trên cột treo kèm xà, 02 hòm công tơ 1 pha H2, 01 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.

- Dây dẫn:

- + Từ cột số (1.2.3.4).1 đến cột số 2.8 sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.

** Lô bơm :*

- Cột B1, B2, B3: Sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.
- Cột B4, B5: Sử dụng loại cột bê tông LT12m, trên cột treo kèm xà, và phụ kiện kèm theo.

- Dây dẫn:

- + Từ TBA đến cột số B5 sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x70.

b) Phương án di chuyển

** Lô 1 + Lô 3 + Lô 4:*

- Vị trí cột (1.2.3.4).1: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M2T-8. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Vị trí cột (1.3.4).2: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 02 hộp công tơ H2.

- Vị trí cột (1.3.4).3: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 02 hộp công tơ H4, 02 hộp công tơ 3 pha.

- Vị trí cột (1.3.4).4: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-12-190-7,2, sử dụng móng M2T-12. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ H4, 01 hộp công tơ 3 pha. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Vị trí cột (1.3).5 Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M2T-8. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ H4.

- Vị trí cột (1.3).6: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ H4, 01 hộp công tơ 3 pha.

- Vị trí cột (1.3).7: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ H4.

- Vị trí cột (1.3).8: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ H4. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Vị trí cột 4.5: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-12-190-7,2, sử dụng móng M2T-12. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện.

- Vị trí cột 4.6: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 01 hộp công tơ 3 pha, 01 hộp công tơ H4, 01 hộp công tơ H2.

- Vị trí cột 4.7: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển 02 hộp công tơ 3 pha, 02 hộp công tơ H4. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Vị trí cột 4.8: Giữ nguyên vị trí cột 4.8 cũ.

- Dây dẫn:

+ Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3.4).1 sau di chuyển xây dựng mới 04 tuyến cáp ngầm dài 93m sử dụng dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x150mm² 0,6/1kV luôn trong ống HDPE D160/125.

+ Từ cột số (1.2.3.4).1 đến cột (1.3.4).4 sau di chuyển sử dụng 03 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm².

+ Từ cột số (1.3.4).4 đến cột (1.3).8 sau di chuyển sử dụng 02 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm².

+ Từ cột số (1.3.4).4 đến cột 4.8 sau di chuyển sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm².

** Lộ 2*

- Vị trí cột 2.2: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 2 H4.

- Vị trí cột 2.3: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 1 H4.

- Vị trí cột 2.4: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 2 H4.

- Vị trí cột 2.5: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 1 H4 + 1 H2.

- Vị trí cột 2.6: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 1 H4.

- Vị trí cột 2.7: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng M3. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Di chuyển hộp công tơ 1 H4 + 2 H2.

- Vị trí cột 2.8: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4,3, sử dụng móng MT2-8. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2L và phụ kiện. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Dây dẫn:

+ Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3.4).1 (cột xuất tuyến TBA Bái Nội T1) sau di chuyển xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm dài 27m sử dụng dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x150mm² 0,6/1kV luồn trong ống HDPE D160/125.

+ Từ cột số (1.2.3.4).1 (cột xuất tuyến TBA Bái Nội T1) đến cột 2.8 sau di chuyển sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm².

** Lộ bơm :*

- Cột B5: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-12-190-7,2, sử dụng móng M2T-12. Lắp xà XVĐ và phụ kiện.

- Dây dẫn:

+ Từ cột (1.3.) đến cột số B5 sau di chuyển sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x70.

8.5. Đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Bái Nội 2

a) Hiện trạng

- Cột (1.2.3).1 sử dụng loại cột bê tông 2H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H2, 02 hòm công tơ 1 pha H4 và phụ kiện kèm theo.

- Cột (1.2).2 sử dụng loại cột bê tông H7,5m, trên cột treo kèm xà, 01 hòm công tơ 1 pha H2 và phụ kiện kèm theo.

- Cột 3.2 sử dụng loại cột bê tông LT8,5m, trên cột treo kèm xà và phụ kiện.

- Dây dẫn:

+ Từ tủ tổng 0,4kV đến cột số (1.2.3).1 sử dụng 03 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.

+ Từ cột số (1.2.3).1 đến cột số (1.2).2 sử dụng 02 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.

+ Từ cột số (1.2.3).1 đến cột số 3.2 sử dụng 01 sợi cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120.

b) Phương án di chuyển

- Vị trí cột số (1.2.3).1: Trồng mới cột bê tông ly tâm loại 2PC.I-8,5-190-4.3, sử dụng móng MT2-8,5. Vị trí trồng cột nằm trên vỉa hè khu dân cư. Lắp xà X2LK và các phụ kiện để đầu nối lại đường dây. Di chuyển 01 hộp công tơ H2, 02 hộp công tơ H4. Lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại.

- Vị trí cột số (1.2).2: Tận dụng giữ nguyên vị trí cột số (1.2).2 cũ.

- Vị trí cột số 3.2: Tận dụng giữ nguyên vị trí cột số 3.2 cũ.

- Dây dẫn:

+ Từ TBA tới cột số (1.2.3).1 sau di chuyển xây dựng mới 03 tuyến cáp ngầm sử dụng dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x150mm² 0,6/1kV luồn trong ống HDPE D160/125.

+ Từ cột (1.2.3).1 đến cột (1.2).2 sau di chuyển tận dụng kéo lại 02 dây AL/XLPE 4x120mm².

+ Từ cột (1.2.3).1 đến cột 3.2 sau di chuyển bổ sung 01 dây AL/XLPE 4x120mm², các khoảng còn lại tận dụng lắp lại dây cũ.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quyết định số: 44/2006/QĐ-BCN ngày 08 Tháng 12 năm 2006, của Bộ Công Nghiệp về việc ban hành Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn.

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực ;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-5:2023/BXD về các công trình

hạ tầng kỹ thuật - công trình cấp điện.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN 18 - 21/2006 của Bộ Công nghiệp.
- TCVN 9358:2012 – Lắp đặt hệ thống nối đất công trình công nghiệp
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5847:2016 về cột bê tông cốt thép ly tâm.
- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5935:2013, TCVN 6447-1998: Tiêu chuẩn cấp điện, cáp vặn xoắn;
- Cáp vào hộp công tơ theo các tiêu chuẩn: TCVN 5936:1995; TCVN 5064:1994; TCVN 6612:2007
- Tiêu chuẩn về tải trọng và tác động: TCVN 2737-2023.
- Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng TCVN: 5408-2007.
- Kết cấu thép - tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5575-2024;
- Tiêu chuẩn về kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: 20TCN 170-89;
- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 5575-2012, 7571-2006;
- Tiêu chuẩn bu lông đai ốc: TCVN 1876-1976 ; TCVN 1896-1976;
- TCVN 5574: 2012. Kết cấu bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **14.799.898.000 đồng** (Mười bốn tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền	(Đơn vị)
1	Chi phí xây dựng công trình sau thuế	8.933.753.000	đồng
2	Chi phí thiết bị sau thuế	3.511.198.000	đồng
3	Chi phí quản lý dự án	395.529.000	đồng
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.076.770.000	đồng
5	Chi phí khác	177.891.000	đồng
6	Chi phí dự phòng	704.757.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện: Năm 2026.

12. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc (nay là xã Gia Phúc)

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp Quản lý dự án

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty Cổ phần vận tải & xây dựng Ngọc Khánh lập, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Phát thẩm tra)

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1, tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chính Thống